

Số: 1051/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 13 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn
tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 30/2006/QĐ-BCN ngày 31/8/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành quy định về quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 17/6/2008 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Công trình thủy điện Tà Páo Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-UBND; 651/QĐ-UBND; 652/QĐ-UBND ngày 27/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Công trình thủy điện Nậm Ban 1, Nậm Ban 2, Nậm Ban 3 huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Công văn số 5948/BCT-NL ngày 17/6/2010 của Bộ Công Thương về việc thỏa thuận bổ sung quy hoạch cụm thủy điện Nậm Ban, Tà Páo Hồ vào quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Sở Công thương tại Tờ trình số 412/TTr-SCT ngày 18 tháng 8 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung dự án thủy điện Nậm Ban 1, Nậm Ban 2, Nậm Ban 3 và thủy điện Tà Páo Hồ vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2005-2010 (đợt 1) với nội dung chính sau:

- Công trình thủy điện Nậm Ban 1:

Ng

+ Địa điểm xây dựng trên suối Nậm Ban (suối nhánh bên bờ phải của sông Nậm Na), thuộc địa bàn xã Nậm Ban - huyện Sìn Hồ;

+ Sơ đồ khai thác gồm: Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ban có tọa độ (hệ tọa độ VN2000) thiết kế dự kiến $X = 2477250$, $Y = 507970$; tuyến năng lượng kết hợp gồm kênh và đường hầm dẫn nước, tháp điều áp, đường ống áp lực; nhà máy thủy điện hờ (tọa độ dự kiến $X = 2477800$, $Y = 510080$), xả nước trở lại suối Nậm Ban.

+ Các thông số chính của công trình: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập $F_{lv} = 61,5 \text{ km}^2$, mực nước dâng bình thường MNDBT = 750 m, mực nước hạ lưu nhà máy MNHL_{max/min} = 627/623m, cột nước tính toán $H_{tt} = 118,8$ m và công suất lắp máy dự kiến $N_{lm} = 6,3$ MW.

- Công trình thủy điện Nậm Ban 2:

+ Địa điểm xây dựng trên suối Nậm Ban (bậc dưới liền kề với Dự án thủy điện Nậm Ban 1), thuộc địa bàn xã Nậm Ban – huyện Sìn Hồ;

+ Sơ đồ khai thác gồm: Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ban có tọa độ (hệ tọa độ VN2000) thiết kế dự kiến $X = 2477910$, $Y = 510680$; tuyến năng lượng kết hợp gồm kênh và đường hầm dẫn nước, tháp điều áp, đường ống áp lực; nhà máy thủy điện hờ (tọa độ dự kiến $X = 2475520$, $Y = 514250$), xả nước trở lại suối Nậm Ban.

+ Các thông số chính của công trình: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập $F_{lv} = 98,8 \text{ km}^2$, mực nước dâng bình thường MNDBT = 623m, mực nước hạ lưu nhà máy MNHL_{max/min} = 410/405m, cột nước tính toán $H_{tt} = 197,4$ m và công suất lắp máy dự kiến $N_{lm} = 20$ MW.

- Công trình thủy điện Nậm Ban 3:

+ Địa điểm xây dựng trên suối Nậm Ban (bậc dưới liền kề với Dự án thủy điện Nậm Ban 2), thuộc địa bàn xã Nậm Ban – huyện Sìn Hồ;

+ Sơ đồ khai thác gồm: Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Ban có tọa độ (hệ tọa độ VN2000) thiết kế dự kiến $X = 2477900$, $Y = 514500$; tuyến năng lượng kết hợp gồm kênh và đường hầm dẫn nước, tháp điều áp, đường ống áp lực; nhà máy thủy điện hờ (tọa độ dự kiến $X = 2472120$, $Y = 517130$), xả nước trở lại suối Nậm Na.

+ Các thông số chính của công trình: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập $F_{lv} = 164 \text{ km}^2$, mực nước dâng bình thường MNDBT = 405 m, mực nước hạ lưu nhà máy MNHL_{max/min} = 240,8/235 m, cột nước tính toán $H_{tt} = 155,8$ m và công suất lắp máy dự kiến $N_{lm} = 24$ MW.

- Công trình thủy điện Tà Páo Hồ:

Page

+ Địa điểm xây dựng trên suối Tả Páo Hồ, thuộc địa bàn xã Vàng Ma Chải – huyện Phong Thổ;

+ Sơ đồ khai thác gồm 2 tuyến đập dâng nước kết hợp đập tràn: đập một trên suối Tả Páo Hồ (tọa độ VN2000 dự kiến $X = 2516187$, $Y = 534183$) và đập hai trên suối nhánh phía trái suối Tả Páo Hồ (tọa độ dự kiến $X = 2514909$, $Y = 534318$); kênh thông hai hồ; tuyến năng lượng gồm kênh dẫn, bể áp lực, đường ống áp lực; nhà máy thủy điện hồ (tọa độ dự kiến $X = 2513945$, $Y = 531955$) xả nước trở lại suối Tả Páo Hồ.

+ Các thông số chính của công trình: Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập $F_{lv} = 59,7 \text{ km}^2$ (đập 1 là $50,57 \text{ km}^2$; đập 2 là $9,4 \text{ km}^2$), mực nước dâng bình thường $MNDBT = 1002 \text{ m}$, mực nước hạ lưu nhà máy $MNHL_{\max/\min} = 804,4/800,1 \text{ m}$, cột nước tính toán $H_t = 188,19 \text{ m}$ và công suất lắp máy dự kiến $N_{lm} = 10 \text{ MW}$.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao cho Sở Công thương phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn đơn vị có nhu cầu thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quyết định được duyệt.

2. UBND các huyện: Sin Hồ, Phong Thổ có trách nhiệm phối hợp, quản lý đảm bảo đầu tư đúng theo quy định được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch & Đầu tư, Công thương, Tài nguyên & Môi trường, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Sin Hồ; Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Hưng Hải; Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư xăng dầu Lai Châu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, XD, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Chương